

Số: 524 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 6.4.
Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” trong
Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn I (2026 - 2030);

Căn cứ Hướng dẫn số 53/HD-ĐCT ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện nội dung tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Hướng dẫn số 54/HD-ĐCT ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được phân công chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tại Tờ trình số 58/TTr-BTV ngày 16 tháng 9 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai đồng bộ, hiệu quả nội dung tiêu chí 6.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 tại các xã trên địa bàn Thành phố.

- Góp phần thực hiện tiêu chí 6. Giảm nghèo và An sinh xã hội, trong đó trọng tâm là tiêu chí 6.4 - Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”¹.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của hộ gia đình, thúc đẩy bình đẳng giới và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát điều kiện thực tế kinh tế - xã hội của từng địa phương, phong tục tập quán và mức độ tiếp cận dịch vụ công của người dân.

- Các hoạt động được triển khai đồng bộ, linh hoạt, phù hợp điều kiện từng địa phương; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, trọng tâm hướng đến đạt được chỉ tiêu đề ra hằng năm.

- Việc cụ thể hóa các tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” của địa phương phải bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm dân cư, tập quán, mức độ tiếp cận dịch vụ cơ bản; đồng thời không thấp hơn mức tối thiểu tại Hướng dẫn số 53/HD-ĐCT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp vào các phần mềm quản lý cộng đồng sẵn có để đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, CHỈ TIÊU

1. Phạm vi điều chỉnh: Kế hoạch này triển khai quy định về nội dung, phương pháp đánh giá, công nhận đạt và tổ chức thực hiện tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ (*sau đây gọi tắt là tiêu chí 6.4*).

2. Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban nhân dân các cấp; các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện tiêu chí 6.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp.

- Hộ gia đình, hội viên phụ nữ, phụ nữ và cộng đồng dân cư.

3. Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu hằng năm:

+ Mỗi xã, đặc khu vận động, hỗ trợ ít nhất 20 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình “5 không, 3 sạch, 3 an”, phấn đấu đến năm 2030 toàn Thành phố giúp được thêm 16.800 hộ đạt 11 tiêu chí.

- Đến năm 2030:

¹ “5 không, 3 sạch, 3 an”: **5 không**: không nghèo, không bạo lực, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học, không lãng phí; **3 sạch**: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ; **3 an**: an toàn, an tâm, an sinh.

+ 95% trở lên hộ gia đình được tuyên truyền, vận động thực hiện các tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”.

+ Tối thiểu 80% cán bộ phụ trách các lĩnh vực liên quan thuộc các ngành y tế, công an, văn hóa, giáo dục cấp cơ sở tham gia phối hợp được bồi dưỡng về nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

III. THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ VÀ YÊU CẦU ĐỂ ĐẠT TIÊU CHÍ 6.4

1. Tỷ lệ cụ thể đối với từng tiêu chuẩn (theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Phương pháp xác định tỷ lệ

- Việc đánh giá được thực hiện đối với từng tiêu chuẩn thuộc tiêu chí 6.4.
- Tỷ lệ hộ đạt từng tiêu chuẩn được xác định bằng tổng số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn đó trên tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã tại thời điểm đánh giá.
- Công thức xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ đạt tiêu chuẩn}}{\text{Tổng số hộ trên địa bàn xã}} \times 100$$

- Xã được công nhận đạt tiêu chí 6.4 khi đều đạt **11 tiêu chuẩn** ở mức tỷ lệ tối thiểu trở lên đối với nhóm xã tương ứng theo phụ lục.

3. Hồ sơ minh chứng, đánh giá (theo Phụ lục 2 đính kèm)

- Phiếu tự rà soát, đánh giá hộ gia đình (do gia đình thực hiện); biên bản họp bình xét, thống nhất kết quả tại khu phố/ấp, xã (làm cơ sở tổng hợp); biểu tổng hợp kết quả đạt tiêu chuẩn do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức rà soát, đánh giá, tổng hợp và do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nội dung tiêu chí 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” trong xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp triển khai.

- Các tài liệu, số liệu của địa phương để đối chiếu, xác nhận kết quả thực hiện các tiêu chí như: bản tự đánh giá của hộ gia đình, danh sách hộ nghèo, cận nghèo; số liệu về giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế; nước sạch, vệ sinh môi trường; an ninh, trật tự và các nội dung có liên quan khác. Không yêu cầu hộ gia đình cung cấp hồ sơ, giấy tờ riêng lẻ cho từng tiêu chí; đối với các nội dung đã có trong hệ thống quản lý, rà soát, thống kê của địa phương thì sử dụng để đối chiếu, xác nhận kết quả thực hiện.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, biểu mẫu điện tử và cơ sở dữ liệu dùng chung trong tổng hợp, quản lý, theo dõi kết quả thực hiện.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung tiêu chí 6.4 gắn liền với Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an” bằng nhiều hình thức đa dạng.

- Xây dựng, sản xuất tài liệu, sản phẩm truyền thông về Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”. Phát huy tối đa hiệu quả truyền thông số: Thiết kế các ấn phẩm, bản tin ngắn, cảm nang điện tử lan tỏa trên trang thông tin điện tử và các tài khoản mạng xã hội (Fanpage, Zalo) của các ban ngành, đoàn thể địa phương.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ và các hộ gia đình tích cực tham gia Cuộc vận động, chủ động giải quyết những vấn đề thiết thực của gia đình nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, trong đó tập trung vào các nội dung: phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, thực hành xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình, xây dựng thói quen tiêu dùng xanh sạch hàng ngày, lựa chọn các sản phẩm thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe; thực hiện sản xuất, chế biến đảm bảo an toàn; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, gìn giữ các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình và thực hành thường xuyên hệ giá trị gia đình trong cuộc sống hàng ngày...

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hộ gia đình thực hiện các tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”; phối hợp rà soát, phân loại hộ đạt, chưa đạt hoặc đạt chưa bền vững để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

2. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, lực lượng nòng cốt phong trào và các hộ gia đình tại cơ sở².

Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ trong hệ thống chính trị tại cơ sở, lực lượng hội viên phụ nữ nòng cốt, các hộ gia đình về nội dung, cách thức tổ chức thực hiện Cuộc vận động, kỹ năng tuyên truyền, vận động, phối hợp liên ngành và tham mưu triển khai các hoạt động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch, 3 an” góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Mỗi năm có ít nhất 2 đợt tập huấn cho các đối tượng trên.

3. Triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm hỗ trợ các gia đình đạt các tiêu chuẩn của cuộc vận động, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân địa phương rà soát, xây dựng dữ liệu, phân loại hộ gia đình theo mức độ đạt các tiêu chuẩn để có giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phù hợp; ưu tiên hộ chưa đạt hoặc đạt chưa bền vững.

- Hỗ trợ phụ nữ, nhất là phụ nữ yếu thế, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, phát triển sinh kế, tiếp cận tín dụng,

² Lực lượng nòng cốt phong trào do Hội LHPN cấp TP/xã, phường, đặc khu lựa chọn phù hợp điều kiện thực tế địa phương, ưu tiên chỉ hội trưởng phụ nữ, thành viên Ban chủ nhiệm mô hình, tuyên truyền viên, cộng tác viên và phụ nữ có uy tín tại cộng đồng.

khởi sự kinh doanh, ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hộ gia đình cải thiện điều kiện vệ sinh, môi trường sống, xây dựng, nâng cấp công trình nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh; hướng dẫn từng hộ gia đình quy trình phân loại, lưu trữ rác thải sinh hoạt tại nguồn; xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp, duy trì phong trào Ngày Chủ nhật xanh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ hộ gia đình chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, nâng cao dinh dưỡng, bảo đảm an toàn thực phẩm, xây dựng nếp sống gia đình lành mạnh, văn minh. Đẩy mạnh các lớp tư vấn hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực; lồng ghép các chương trình y tế học đường phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân ở trẻ nhỏ.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng thoát nạn, trang bị bình chữa cháy gia đình; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống lừa đảo trực tuyến và bảo mật thông tin trên mạng xã hội cho phụ nữ và người cao tuổi.

- Kết nối, hỗ trợ hộ gia đình tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; lồng ghép, huy động nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án liên quan để hỗ trợ hộ gia đình đạt và duy trì bền vững các tiêu chuẩn.

4. Xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp triển khai thí điểm, đánh giá, nhân rộng mô hình gia đình “5 không, 3 sạch, 3 an”; duy trì, nhân rộng các mô hình, câu lạc bộ “Gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”, câu lạc bộ “Phụ nữ sống xanh”, câu lạc bộ “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Tuyến đường phụ nữ kiểu mẫu”, “Tuyến đường phụ nữ tự quản”; “Tổ phụ nữ thu gom, phân loại rác”, mô hình “Ngôi nhà xanh”, mô hình “Vườn rau dinh dưỡng gia đình”, mô hình “Tuyến đường kinh doanh thực phẩm an toàn”, “Địa chỉ tin cậy”...

- Tổ chức tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các hộ gia đình, nhân rộng mô hình hay hàng năm để đạt tiêu chí đề ra.

5. Theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Cuộc vận động

- Các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Cuộc vận động. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối cơ sở dữ liệu chung của địa phương trong việc tổng hợp, đối chiếu số liệu (như danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, y tế, giáo dục, an ninh trật tự). Tuyệt đối không yêu cầu người dân cung cấp các giấy tờ riêng lẻ nếu hệ thống dữ liệu dân cư địa phương đã cập nhật.

- Cấp thành phố biên soạn tài liệu, sổ tay, công cụ hướng dẫn triển khai đến cơ sở; xây dựng bộ chỉ số đánh giá; tổ chức thu thập thông tin, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Ủy ban nhân dân Thành phố nghiên cứu, xem xét đưa nội dung thực hiện Cuộc vận động này vào đánh giá, xếp loại gia đình văn hóa, khu phố văn hóa...

6. Sơ kết, tổng kết, nghiên cứu và hoàn thiện chính sách

- Cấp thành phố và cơ sở tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân hộ gia đình, phụ nữ tiêu biểu trong thực hiện Cuộc vận động định kỳ 2 năm/lần.

- Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn làm cơ sở tham gia góp ý, phản biện xã hội và đề xuất, kiến nghị các chính sách liên quan tới thực hiện Cuộc vận động.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định; cụ thể hóa nội dung hướng dẫn theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế.

- Hướng dẫn Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch; chủ động lồng ghép nội dung, nguồn lực, địa bàn và đối tượng thụ hưởng với các chương trình, đề án có liên quan nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực, tránh chồng chéo, trùng lặp và lãng phí nguồn lực.

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tích cực, đi đầu trong thực hiện; đồng thời, lồng ghép hoạt động, nguồn lực, địa bàn và đối tượng thụ hưởng với các chương trình, đề án được giao thực hiện để bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp và lãng phí nguồn lực.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn 05 năm hoặc khi có yêu cầu, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí 6.4, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất; báo cáo Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tham mưu phân bổ nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện tiêu chí 6.4 theo đúng quy định hiện hành.

- Đưa nội dung tiêu chí 6.4 vào bộ văn bản thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới hằng năm.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ thực hiện tiêu chí “không nghèo”, “sạch nhà”, “sạch ngõ”.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và khi kết thúc giai đoạn 05 năm, phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 6.4 gửi Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Y tế

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ thực hiện tiêu chí “Không có trẻ em suy dinh dưỡng” và “An sinh”.

- Tư vấn chăm sóc sức khỏe, nâng cao dinh dưỡng, đặc biệt là thực hiện các chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng, thấp còi và thừa cân ở trẻ em.

- Triển khai các chương trình y tế học đường.

- Hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong gia đình, phòng ngừa tai nạn, thương tích.

- Trang bị cho các hộ gia đình kiến thức về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tiền hôn nhân, sức khỏe tâm thần, bình đẳng giới; chú trọng các vấn đề trong bối cảnh mới như già hóa dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, duy trì mức sinh thay thế.

- Nghiên cứu phát triển dịch vụ hỗ trợ gia đình tại cộng đồng: tư vấn hôn nhân và gia đình, giáo dục làm cha mẹ, hỗ trợ tâm lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi...

5. Sở An toàn thực phẩm

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố triển khai công tác truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm, góp phần thực hiện tiêu chí “sạch bếp” tại các hộ gia đình.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ thực hiện tiêu chí “Không có trẻ bỏ học”.

- Phối hợp rà soát, vận động và hỗ trợ các gia đình có trẻ em trong độ tuổi đi học không để xảy ra tình trạng bỏ học.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục về kỹ năng sống, xây dựng nếp sống gia đình văn minh vào chương trình học.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân và cộng đồng về công tác gia đình, vun đắp, gìn giữ và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình hạnh phúc; phấn đấu

đến năm 2030 đạt từ 85% hộ gia đình cam kết thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình³ và Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm gìn giữ các giá trị gia đình tốt đẹp.

- Nghiên cứu, đề xuất đưa các tiêu chí của Cuộc vận động vào tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu phố, ấp, khu dân cư văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh truyền thông số: Hỗ trợ thiết kế các ấn phẩm, bản tin ngắn, cẩm nang điện tử về Cuộc vận động đề lan tỏa trên mạng xã hội (Fanpage, Zalo).

- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện tiêu chí “Không lãng phí”: Gia đình thực hiện chi tiêu phù hợp với điều kiện kinh tế; thực hành tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, thực phẩm và các nguồn lực phục vụ sinh hoạt hằng ngày.

8. Công an Thành phố

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ thực hiện tiêu chí “Không bạo lực”, “An toàn” và “Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng thoát nạn và trang bị bình chữa cháy cho hộ gia đình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong gia đình như phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, phòng, chống thiên tai...

- Tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống lừa đảo trực tuyến, an toàn trên không gian mạng cho người dân.

- Quản lý, theo dõi và hỗ trợ các gia đình trong việc phòng ngừa tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật tại địa bàn.

9. Các sở, ban, ngành Thành phố khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp triển khai các giải pháp hỗ trợ các gia đình đạt các tiêu chuẩn của Cuộc vận động, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đồng thời cung cấp, chia sẻ, đối chiếu dữ liệu chuyên ngành (hộ nghèo, suy dinh dưỡng, giáo dục, an ninh trật tự, an toàn thông tin) phục vụ công tác thẩm định kết quả của địa phương, bảo đảm tính chính xác, tinh gọn.

10. Ủy ban nhân dân 55 xã, đặc khu⁴

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 6.4 trên địa bàn; cụ thể hóa nội dung, giải pháp, lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bố trí, phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách thực hiện Chương trình và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

³ Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28/01/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình.

⁴ Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ động phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát, đánh giá hiện trạng mức độ đạt chuẩn của tiêu chí 6.4 làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Phân công phòng, ban chuyên môn phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp:

+ Hằng năm, thực hiện rà soát, đánh giá hộ gia đình đạt, chưa đạt, đạt chưa bền vững các tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”. Định kỳ đầu năm thực hiện đăng ký số lượng, danh sách hộ gia đình được hỗ trợ đạt tiêu chuẩn gia đình “5 không, 3 sạch, 3 an” và cuối năm thực hiện đánh giá, bình xét. Thành phần đánh giá, bình xét do địa phương quy định.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá, trình thẩm định kết quả đạt tiêu chí bảo đảm thực chất, không hình thức.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm hỗ trợ các gia đình đạt các tiêu chuẩn của Cuộc vận động, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, trong đó đối với các xã nhóm 1, nhóm 2 phải bảo đảm tỷ lệ cụ thể đối với từng tiêu chuẩn.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Báo cáo định kỳ: báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

- Báo cáo chuyên đề, giữa kỳ, khi kết thúc giai đoạn 05 năm, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố (*Bộ phận Gia đình, Dân số và trẻ em*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội LHPN Việt Nam;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Hội LHPN Thành phố;
- UBND 55 xã, đặc khu Côn Đảo;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: VX, ĐT;
- Lưu: VT, (VX/NgA).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2026***PHỤ LỤC 1****Tỷ lệ cụ thể đối với từng tiêu chuẩn**

*(Kèm theo Kế hoạch số 524 /KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Yêu cầu thực hiện	
		Xã nhóm 1	Xã nhóm 2
1. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không”			
1.1. Không nghèo	Hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chuẩn hộ nghèo đa chiều của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 ⁵	≥ 98%	≥ 95%
1.2. Không bạo lực	Không có thành viên trong gia đình thực hiện hành vi bạo lực gia đình dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật.	≥90%	≥ 85%
1.3. Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội	Không có thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật và bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định; không có thành viên vi phạm pháp luật về tệ nạn xã hội theo quy định.	≥85%	≥ 80%
1.4. Không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học	Gia đình có trẻ em trong độ tuổi đi học không để xảy ra tình trạng bỏ học.	≥ 90%	≥ 85%
	Trẻ em (từ 0 đến 5 tuổi) trong gia đình không bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi hoặc thừa cân, béo phì theo quy định của ngành y tế.	≥ 85%	≥ 80%
1.5. Không lãng phí	Gia đình thực hiện chi tiêu phù hợp với điều kiện kinh tế; thực hành tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, thực phẩm và các nguồn lực phục vụ sinh hoạt hằng ngày.	≥ 90%	≥ 85%
2. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “3 sạch”			
2.1. Sạch nhà	Được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥80%	≥ 70%
	Có nhà tiêu hợp vệ sinh theo hướng dẫn của ngành y tế.	≥85%	≥ 80%
	Thực hiện phân loại rác tại nguồn.	≥85%	≥ 85%

⁵ Năm 2026, Thành phố Hồ Chí Minh có chỉ tiêu giảm hộ nghèo là 386 hộ, tỷ lệ 0,01; chỉ tiêu giảm hộ cận nghèo là 1.453 hộ, tỷ lệ là 0,03.

2.2. Sạch bếp	Gia đình có nơi chế biến, nấu ăn sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh; thực phẩm được lựa chọn, sử dụng và bảo quản bảo đảm an toàn, hợp vệ sinh.	$\geq 90\%$	$\geq 85\%$
2.3. Sạch ngõ	Thực hiện thu gom, xử lý rác thải đúng quy định; không để phát sinh ô nhiễm môi trường xung quanh nơi ở.	$\geq 90\%$	$\geq 85\%$
3. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “3 an”			
3.1. An toàn	Gia đình có nhà ở kiên cố phù hợp điều kiện thực tế; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong gia đình như phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, phòng ngừa tai nạn, thương tích, phòng, chống thiên tai và an toàn trên không gian mạng.	$\geq 90\%$	$\geq 85\%$
3.2. An tâm	Gia đình hòa thuận; các thành viên được tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau; có ý thức thực hành hệ giá trị gia đình Việt Nam; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, địa phương và có trách nhiệm xây dựng gia đình tiên bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc. Thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc tại TP.HCM	$\geq 90\%$	$\geq 85\%$
3.3. An sinh	- Các thành viên trong gia đình được bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống; chăm sóc sức khỏe, tham gia bảo hiểm y tế theo quy định và tiếp cận các chính sách an sinh xã hội phù hợp; - Phụ nữ mang thai, trẻ em, người cao tuổi và các thành viên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được quan tâm, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ kịp thời.	$\geq 90\%$	$\geq 85\%$



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

12

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

PHỤ LỤC 2

Quy định về hồ sơ minh chứng, đánh giá

*(Kèm theo Kế hoạch số 524 /KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

1. Phiếu tự rà soát, đánh giá hộ gia đình (do gia đình thực hiện); biên bản họp bình xét, thống nhất kết quả tại khu phố/ấp, xã (làm cơ sở tổng hợp); biểu tổng hợp kết quả đạt tiêu chuẩn do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức rà soát, đánh giá, tổng hợp và do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

2. Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện nội dung tiêu chí 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” trong xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp triển khai.

3. Các tài liệu, số liệu của địa phương để đối chiếu, xác nhận kết quả thực hiện các tiêu chí như: bản tự đánh giá của hộ gia đình, danh sách hộ nghèo, cận nghèo; số liệu về giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế; nước sạch, vệ sinh môi trường; an ninh, trật tự và các nội dung có liên quan khác. Không yêu cầu hộ gia đình cung cấp hồ sơ, giấy tờ riêng lẻ cho từng tiêu chí; đối với các nội dung đã có trong hệ thống quản lý, rà soát, thống kê của địa phương thì sử dụng để đối chiếu, xác nhận kết quả thực hiện.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, biểu mẫu điện tử và cơ sở dữ liệu dùng chung trong tổng hợp, quản lý, theo dõi kết quả thực hiện